

Mạn Đàm Với Yung Krall

Yung Krall, nữ danh Đặng Mỹ Dung, con gái của một đại sứ Việt Cộng trở thành gián điệp trù mật giúp CIA và FBI phá vỡ lưới Tình Báo cộng sản tại Hoa Kỳ.

Giới chính trị và văn hóa nghệ thuật đã khai thác mạnh, dờ nhiều hơn hay, đề tài chiến tranh Việt nam trong nhiều thập niên sau khi tiếng súng ngưng nổ tại Đông Dương. Về chính trị, nhiều sự thật chưa tiết lộ hết. Mong rằng các tài liệu xác thực sẽ được giải mật lần hồi để đưa ra trước ánh sáng lịch sử những bí ẩn và bài học bổ ích cho hậu thế.

Trong phạm vi điện ảnh, Hollywood và Pháp đã sản xuất một loạt phim thương mại nhằm vuốt ve thị hiếu đòi truy và phản chiến của lớp khán giả hiểu biết hơn về Việt Nam.

Một số phim, đếm trên đầu ngón tay, ít nông cạn hơn nhưng không đưa ra được một thông điệp nghiêm chỉnh. Trên phương diện văn hóa, các tác giả Việt sản xuất hăng hái, lượng nhiều phẩm yếu, phần đông viết hồi ký và chuyện giả tưởng.

Một vài tác phẩm của Duyên Anh, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài và Nguyễn Chí Thiện được chuyển ngữ. Độc giả ngoại quốc đặc biệt tán thưởng hai bản dịch tiếng Pháp (Le Chagrin de la guerre) và tiếng Anh (The Sorrow of War) của quyển tiểu thuyết “Nỗi Buồn Chiến Tranh” của Bảo Ninh. Rất tiếc, sách này chưa phổ biến sâu rộng ở nước ngoài, ngay cả trong cộng đồng người Việt. Tại Hoa kỳ, tác giả Việt sáng tác bằng tiếng Anh lại càng hiếm hoi.

Năm 1989, với sự trợ giúp của Day Wurts, Lê Lý Hayslip cho xuất bản tại Double Day Publishers, New York, quyển “When Heaven And Earth Changed Places, A Vietnamese woman’s journey from War to Peace” tiểu thuyết hóa cuộc đời gian truân của một thiếu nữ dân dã Việt kẹt giữa hai lần đạn quốc gia và cộng sản. Chương chót của sách kêu gọi hòa giải, hòa hợp dân tộc. Olivier Stone, nhà đạo diễn danh tiếng của hai phim phản chiến Platoon và Born On the Fourth Of July, đã dùng cốt truyện vừa nói để hình thành cuốn phim “Heaven And Earth, Thiên Đường và Hạ Giới” với tài tử Lê Thị Hiệp, sinh tại Quảng Nam như Lê Lý Hayslip. Lần này, O. Stone tỏ ra già dặn hơn nhưng cái nhìn của y về cuộc chiến VN vẫn còn phiến diện vì nhiều đoạn trong phim không thiết thực.

Cuối năm 1995, nhà xuất bản Longstreet Press, Atlanta, Georgia, cho phát hành ấn phẩm “**Một Ngàn Giọt Lệ Rơi, A Thousand Tears Falling**” của một phụ nữ Việt khác tên Yung Krall tự Đặng Mỹ Dung, với lời giới thiệu nồng nhiệt của Griffin B. Bell, nguyên Bộ trưởng Tư pháp thời Tổng thống Carter.

Quyển tự thuật này, dày 412 trang, khác với tác phẩm “When Heaven And Earth” về nhiều khía cạnh:

* Tác giả là một phụ nữ thuộc giới trung lưu gốc Cần Thơ, trình độ trên trung học, sinh năm 1946, hoạt động trong ngành tình báo CIA, đồng thời là nhân viên của FBI.

Điểm đáng lưu ý:

* Thân phụ của Yung Krall là Đặng Quang Minh, một thành viên cấp cao trong Đảng CSVN và đại sứ của Chính phủ Giải Phóng Miền Nam tại Bắc Âu và Liên Xô.

Năm 1968, tác giả lập gia đình với Trung úy phi công Hải quân Mỹ John J. Krall. Sau khi bắt chấp hiểm nguy giúp chính quyền Hoa kỳ phá vỡ năm 1978, mạng lưới tình báo Việt cộng tại Mỹ gồm có Đinh Bá Thi, Trương Đình Hùng và đồng bọn, tác giả từ nhiệm và về sinh sống tại Atlanta.

Đương sự đã phải viết thư khiếu nại thẳng với Đề đốc Stansfield Turner, Giám Đốc CIA, và mặt khác, nhờ Văn phòng Luật sư Quinlan J. Shea Jr, Columbia, Maryland, căn cứ vào Luật Thông tin Tự do, quyết liệt tranh đấu nhiều tháng mới được phép thực hiện quyền hồi ký MINGLR.

Cả hai, Griffin Bell và Quinlan Shea, nơi trang 8 và 142 trong sách, đều đề cao Yung Krall như “truly a great American, a genuine American hero”.

Phê bình về các tác phẩm tả thực bi kịch VN, GS Douglas Pike, thuộc Đại học Berkeley, viết:

* “Yung Krall’s A Thousand Tears Falling is one of the best of this genre, if not the best”.

Ngày 19/4/1996, tại buổi lễ ở Kennesaw State College, GA, Ủy ban Georgia Author of the Year Committee đã bầu Đặng Mỹ Dung một trong 45 tác giả đặc sắc nhất trong năm.

Ngày 18 tháng 4 1998, Đại hội toàn quốc Society Daughters of The American Revolution, Hoa kỳ, tặng cho đương sự tại Hoa Thịnh Đốn huy chương danh dự về thành quả phục vụ cộng đồng và đất nước.

Giới Lập pháp và các hội đoàn cựu chiến binh Mỹ cũng thường mời Yung Krall trình bày về vấn đề VN.

Để giúp độc giả Việt nhận định về mối nguy nan do hoạt động tình báo của CS Hà Nội tạo ra tại Hoa kỳ, nhất là đối với cộng đồng di cư chúng ta, tác giả bài này đã phỏng vấn Yung Krall về quyển sách của cô và nhiều chi tiết bên lề.

Xin tóm lược sau đây các điểm chính yếu.

Tình phụ tử sâu đậm không hàn gấn nổi những dị biệt chính trị giữa cha con.

17 chương đầu của hồi ký MNGLR dành để trình bày cuộc sống của gia đình tác giả từ 1945 đến 1954 trong chiến khu Nam bộ và từ 1954 đến 1975 trong vùng quốc gia.

Thân phụ của Yung Krall xuất thân là một giáo viên, tên thật Đặng Văn Quang, sau đổi thành Đặng Quang Minh, sinh năm 1909 tại Vĩnh Long, hoạt động cho CS từ lúc 18 tuổi, bị Pháp bắt giam năm 1930 và sau 1940, đày ra Côn đảo cho đến 1945.

Thân mẫu của Yung Krall là bà Trần Thị Phàm, có 7 người con, hai trai và năm gái. Yung Krall là người con thứ tư trong gia đình.

Trước Hiệp định Genève, Đặng Quang Minh đắc cử Dân biểu Cần Thơ trong Quốc hội CS và năm 1954, rút về Bắc để làm việc trong ngành ngoại giao.

Trong 10 năm chống Pháp và Chính phủ quốc gia, Đặng Quang Minh cùng gia đình dời vùng thường xuyên, từ Ông Giẹo, Ba Ngọn (Cần Thơ) qua Kim Quy, Cảng Chú Hàng (Chương Thiện) để tổ chức kháng chiến.

Yung Krall kể lại rằng cha cô lắm lúc vắng mặt nhiều tháng, có lẽ qua Thái Lan mua vũ khí, và khi về nhà thì thường phải cải trang ẩn núp để tránh Mật thám Pháp truy lùng.

Tại Ông Giẹo, Lê Đức Mai, sau này đổi tên thành Mai Chí Thọ, em ruột của Lê Đức Thọ, thường lui tới với gia đình cô.

Cuối 1953, Lê Đức Thọ, từ Hà Nội vào, có đến chủ tọa một phiên nhóm cán bộ tại Cảng Chú Hàng. Sau Hiệp ước Genève, Đặng Quang Minh tập kết ra Bắc với Khôi, đưa con trai đầu lòng 18 tuổi.

Đặng Mỹ Dung – lúc đó vừa lên chín – cùng với mẹ và chị em về tá túc tại nhà ông ngoại ở Long Thành, Cần Thơ. Trong gia đình của Dung, các chú và cô đều hoạt động cho CS nhưng mẹ và ông ngoại, thủ cựu, thì lại không chấp nhận chủ nghĩa xã hội bất nhân. Sự dị biệt về lý tưởng, tuy nhiên, không làm sút mẻ tình thương kính lẫn nhau.

Vì biết không thuyết phục nổi vợ con thay đổi lập trường, Đặng Quang Minh không tìm cách gây áp lực quá đáng. Trong suốt cuộc chiến VN, mỗi gia tộc là một thảm cảnh phân chia – hình ảnh chung của đất nước!

Với những thân nhân sanh Bắc tử Nam hay trái lại. Gia đình của tác giả MNGLR không phải là một biệt lệ. Trước khi tập kết, Đặng Quang Minh thận trọng cho thủ tiêu tất cả

hình ảnh chụp chung với y, lập khai sanh khác cho các con, ghi cha “vô danh” và sửa tờ khai gia đình. Y hứa hai năm sẽ trở lại. Không ngờ hai mươi một năm sau, về nơi sinh quán thì gia đình đã bỏ “thiên đường CS” vĩnh viễn ra đi.

Từ 1954 cho đến ngày Miền Nam sụp đổ, Đặng Mỹ Dung và gia quyến sống lang bạt, hụp lặn trong mọi thử thách vật chất, an ninh và tinh thần. Dung lớn lên như cỏ dại, với mặc cảm ray rứt của một người con không cha, “cha vô danh” mặc dù biết rõ cha còn đó, bên CIA vĩ tuyến.

Xong Trung học tại trường Phan Thanh Giản Cần Thơ năm 1964, lúc 18 tuổi, Dung liền tìm việc làm để giúp đỡ gia đình. Nhờ xông xáo, xúc tác, kiên nhẫn – và cả may mắn – Dung được Phòng 5 Tâm lý chiến Quân đội VNCH của Đại úy Nguyễn Đạt Thịnh, Vùng 4 Chiến thuật, tuyển vào chân phóng viên.

Nơi đây, Dung tập viết lách và thu thập kinh nghiệm về chiến tranh tâm lý. Có một lúc, Dung bị An ninh Quân đội điều tra nhưng mọi việc không đi đến đâu.

Thân mẫu của Dung phải dẹp tiệm may và dời về Sài Gòn sinh sống sau một cơn bệnh nặng, Dung tìm ra được một job kế toán – điện thoại viên tại Đông Nam Á Quán, trả lương chết đói. Dung thất vọng, một mình trở lại Cần Thơ xin tái phục vụ tại Phòng Tâm lý chiến cũ.

Không đầy một năm sau, Dung nhớ gia đình và thấy tương lai không có triển vọng nên trở lên Sài Gòn, nhờ hai người chị, sẵn làm cho Mỹ, giới thiệu vào giúp việc tại Trung tâm BOQ, Bachelor Officers’ Quarter.

Tại đây, Dung gặp Trung úy Hải quân John James Krall và sau vụ tấn công Tết Mậu thân 1968, cả hai rời VN về Monterey, Californie để làm đám cưới. Lúc đó, hai người chị của Dung đang sống tại Mỹ và ba chị em đã trở thành công giáo.

Hải Vân, người em trai của Dung, 21 tuổi, tình nguyện gia nhập Không Quân và được Bộ Quốc phòng VNCH gởi tu nghiệp tại Lacland, Texas.

Đầu tháng giêng 1971, Hải Vân tử nạn trong một chuyến bay tập dượt gần Savannah, Georgia. Năm 1973, Yung Krall về thăm gia đình tại Sài Gòn và nhân dịp này, nhận góp phần bảo trợ Cô nhi viện Minh Trí tại Gò Vấp.

Đầu 1975, John Krall đổi qua Fleet Weather Central, Hawaii. Bất thần một buổi sáng, Yung Krall nhận một cú điện thoại từ Paris của một người Pháp xưng tên Jean Sagan, bạn thân của Đặng Quang Minh, báo tin Miền Nam VN sắp sụp đổ và thúc Yung Krall đi tản gáp mẹ và em ra khỏi xứ.

Yung Krall sức nhớ lại ba năm trước, có nhận được cũng của kẻ trung gian bí mật này một bao thư (không ghi tên người gửi), cũng từ Pháp, chuyển một số hình của đại sứ Đặng Quang Minh chụp ở Hà Nội chung với Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh và tại Mạc Tư Khoa và Mông cổ.

Tình nguyện làm gián điệp để di tản gia đình. Tái ngộ với cha để chia tay vĩnh viễn.

Tình thế trở nên nguy kịch sau ngày Ban Mê Thuột và Quảng Trị thất thủ. Chị của Yung Krall, kết hôn với một sĩ quan Hoa kỳ tên Wray Allan Hall, không chịu tiết lộ cho chồng biết lai lịch của cha.

Thiếu tá John Krall xin nghỉ phép 30 hôm, liêu bay cấp bách về Sài Gòn vận động đem nhạc mẫu và em vợ qua Hoa kỳ. Trên nguyên tắc, chuyển ra đi này bất hợp pháp vì lúc đó, Ngũ Giác Đài cấm ngặt sĩ quan Mỹ vào VN nếu không có công vụ lệnh của cấp chỉ huy trực tiếp.

Yung Krall sốt ruột vì không biết việc gì xảy ra cho chồng và gia đình tại VN nên nghĩ ra giải pháp táo bạo:

* Điện thoại cầu cứu thẳng với Đề đốc Gaylor, Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương.

Sau nhiều khó khăn, Dung được nói chuyện, xác nhận chức vụ của cha, trình bày nguy cơ của mẹ và luôn cả cuộc điện đàm với Jean Sagan.

Đề đốc Gaylor liền cho Thiếu tá Hải quân Dave Smith tiếp Dung hỏi thêm chi tiết. Trong lần gặp gỡ này, để chắc ăn, Dung đánh lá bài chót:

* Cô tình nguyện “cộng tác với chính phủ (HK) nếu và khi nào cần đến”.

Đề nghị có hiệu quả mau chóng. Không đầy 24 giờ sau, một nhân viên CIA mặc thường phục, tên Bob Jantzen, đến tận nhà, sốt sắng ghi đầy đủ lý lịch của thân nhân của Yung Krall. Bob cũng hứa thông báo cho Tòa đại sứ HK tại Sài Gòn biết sự hiện diện của John Krall ở VN. Tham vụ ngoại giao Grant Ichikawa, nhờ thế, liên lạc được với John để sắp xếp mọi việc. Ngày 10/4/1975, John Krall yên tâm, trở về Mỹ trước. Vài hôm sau, mẹ và hai em vợ đến an toàn tại phi trường Honolulu.

Đầu tháng 6/1975, Bob Jantzen cho Yung Krall gặp sĩ quan đặc trách, case officer Robert Hall (hay Rob) là người có phận sự trong hệ thống CIA theo dõi công tác, ra chỉ thị và nhận báo cáo Rob lập một hồ sơ đầy đủ về Yung và đề nghị Yung theo học một khóa huấn luyện tại trung tâm Langley ở Washington.

Ngày 20/7/1975, tại Hickam, Yung vui mừng đọc trong báo Japan Times một tin ngắn cho biết ngày 5 tháng 8, hai phái đoàn Hà Nội và Mặt trận giải phóng Miền Nam do Đỗ

Xuân Oánh và Đặng Quang Minh hướng dẫn sẽ tham dự Hội nghị quốc tế chống bom nguyên tử và khinh khí tại Tokyo. Yung, mừng tủi lẫn lộn, liền bay qua Nhật với đứa con trai Lance, 5 tuổi, để gặp lại cha sau trên 20 năm xa cách.

Có 2 điểm đáng ghi trong cuộc tái ngộ này:

1. Đặng Quang Minh nghi để quốc Mỹ đã âm mưu sát hại con trai là phi công Hải Vân trong phi vụ tại Georgia để trả thù Minh theo CS. Minh không tin lời cải chính của Yung đây chỉ là tai nạn.
2. Trước mặt nhân viên CS, Đặng Quang Minh không dám công nhận con và cháu ngoại. Y giới thiệu họ là “người cùng làng!” Yung buộc lòng phải đóng trò xưng hô “Bác, Cháu” với cha. Trong những lần nói chuyện riêng với thân sinh về một số vấn đề chính trị, Yung khổ tâm nhận thấy một thế giới chia cách hai người và thổ lộ sự thất vọng. Đ.Q. Minh an ủi khi chia tay: “Ba không tìm cách thay đổi con nhưng xin con đừng dày xéo những xác tín của Ba. Nếu con thoải mái với điều con tin tưởng thì Ba cũng mừng thấy con hài lòng!”. (trang 247, 254, hồi ký).

Trung tuần tháng 9/1975, Yung làm thủ tục đem mẹ qua Paris gặp thân phụ trong dịp ông công tác tại Pháp. Trước ngày khởi hành, xếp Xịa Jerry Parker tiếp Yung tại một nông trại Virginia và ngỏ ý muốn giúp sĩ quan VC Đặng Văn Khôi đào thoát khỏi Bắc Việt. Khôi là anh cả của Yung, chuyên về hỏa tiễn, guided missiles, từng được huấn luyện tại Trung cộng và Liên Xô.

Rob được lệnh qua Paris theo dõi việc làm của Yung.

Phan Thanh Nam, xử lý thường vụ Tòa đại sứ GPMN đặt ở 44 Đại lộ Madrid, Neuilly – sur– Seine, chỉ định “sinh viên” Phạm Gia Thái lái xe đưa mẹ con Yung về ngụ tại một ngôi nhà ở Verrières-la-Buisson. Đồng thời, Thái có phận sự làm hướng đạo cho hai người khách. Vì không muốn Thái dò xét hành tung của mình, Yung từ chối, viện lẽ đã thuê phòng tại khách sạn. Nam được Bắc bộ phủ gài trong MTGPMN.

Không để mất thời giờ, vài hôm sau, Nam gặp riêng Yung để tìm hiểu về chức vụ và khả năng chuyên môn của John Krall trong Quân đội HK, đề nghị Krall giúp Hà Nội, khuyến dụ Yung về Mỹ vận động dư luận quần chúng đòi Hoa Thịnh Đốn bồi thường 3.5 tỷ đô cho VN và yêu cầu mẹ Yung – nếu không về Việt Nam – thì ít nữa cũng theo ĐS Minh qua Moscou vì Chính phủ Xô viết “hiền cho vé máy bay Aéroflot miễn phí”.

Nam không thuyết phục được thân mẫu của Yung vì bà dư biết nhà cầm quyền CS không tha thứ vợ một cán bộ cao cấp từ chối tập kết, bỏ nước ra đi và hơn nữa, gả hai con gái cho “Mỹ Ngụy”. Và chẳng, ĐS Minh không ngại cho vợ biết điểm này.

Những ngày vui mừng tái ngộ qua mau. Mẹ Yung quyết định cho Nam biết dứt khoát bà phải trở về Hoa kỳ để săn sóc gia đình và thoái thác dự buổi cơm do Võ Văn Sung, đại sứ Bắc Việt, khoản đãi. Bà cảm thấy nhẹ nhõm khi lên máy bay về Hoa Kỳ vì những hôm chót, nhiều kẻ lạ mặt lui tới nơi địa chỉ cư ngụ, làm bà lo sợ bị bắt cóc.

Võ Văn Sung mời Yung đến sứ quán, tỏ ý muốn Thiếu tá John Krall “tiếp một tay với cha vợ, cho biết Việt cộng có một số cảm tình viên” tại Honolulu và đề nghị Yung tiếp xúc làm việc với người cầm đầu Hội Việt Kiều Yêu Nước tại San Francisco.

Trở về Hawaii, Yung Krall được CIA chỉ thị cùng chồng dời lên thủ đô Washington.

Hướng công tác không còn chú trọng đến nạn nhân của CSVN và từ nay, nhắm vào hệ thống chỉ huy CS ở nước ngoài. Yung được bố trí đóng vai trò “gián điệp nhị trùng” để lấy tin. Một vai trò tế nhị và nguy hiểm mà Yung chấp nhận.

Yung trở qua Paris vài tháng sau để bắt liên lạc với Huỳnh Trung Đồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Việt kiều. Trong nhiều tuần lễ, Đồng dẫn Yung viếng trụ sở và thư viện chứa đầy tài liệu tuyên truyền, tham dự những buổi học tập của cán bộ và gặp các phần tử thiên tả Việt–Pháp.

Đồng trao cho Yung nhiều ấn phẩm Anh–Việt để phổ biến tại Hoa kỳ. Đặc biệt, Đồng dẫn Yung tiếp xúc với cán bộ Nguyễn Thị Ngọc Thoa, người cầm đầu một hệ thống tình báo CS tại Hoa Thịnh Đốn.

Sĩ quan đặc trách Rob Hall – khi được thông báo mọi việc – ngăn Yung gặp Thoa vì cho rằng công tác phản gián là phần vụ cảnh sát của FBI, không liên hệ đến CIA chỉ chú trọng về chính trị. Y hăm sẽ bãi nhiệm Yung nếu bất tuân lệnh:

* Không một ai được phép làm việc cùng một lúc với CIA và FBI.

Yung bướng bỉnh cãi lại rằng cô làm việc không lương cho CIA từ 9 tháng nay, vì thế không bị ràng buộc bởi hợp đồng nào và cô sẽ nhờ chồng tường trình lên Đề đốc Bobby Inman, Giám đốc Cục Tình báo Hải quân.

Lúc đó, John Krall là nhân viên Phòng Liên lạc Quốc ngoại trong cơ quan này. Vài hôm sau, Đề đốc Inman tiếp Yung. Cô trình bày nhu cầu cấp thiết phá vỡ lưới tình báo VC tại HK. Inman hứa sẽ thảo luận với Clarence Kelly, Giám đốc FBI.

Tháng 6/1976, nhân viên FBI Bill Fleshman và sĩ quan đặc trách CIA Bill Reardon được chỉ định làm việc với Yung Krall, từ nay một gián điệp có hợp đồng.

Vụ án Đình Bá Thi, Trương Đình Hùng và đồng bọn.

Bức thư giới thiệu của Huỳnh Trung Đồng giúp Yung Krall gặp Nguyễn Thị Ngọc Thoa dễ dàng tại một căn gác nhỏ ở 18th street N.W. thủ đô Washington. Địa chỉ này là trung tâm phát hành nhiều tài liệu tuyên truyền CS và nguyệt san Người Việt Đoàn Kết mỗi tháng in 5000 số, với sự giúp đỡ của Linh mục Trần Tam Tĩnh, Gia Nã Đại.

Thoa rất kín đáo, sống kham khổ và có một người chồng Mỹ thiên tả nhưng không ở tại đây. Hệ thống của đương sự gồm có Việt kiều thân Cộng, không đông, có căn bản học thức, phản chiến trong những thập niên 60/70 và hoạt động khá hăng hái. Sinh viên Trương Đình Hùng, con của Luật sư Trương Đình Dzu, nguyên ứng cử viên Tổng thống chống Thiệu năm 1967, là một trong các người này. Thoa và Hùng thường nhờ Yung chuyển nhiều bao thư mật cho Huỳnh Trung Đồng và Nguyễn Ngọc Giao ở Paris.

Mỗi lần, FBI và CIA được Tòa án cho phép chụp ảnh tài liệu để lưu trữ.

Tháng 4/1976, nhờ Võ Văn Sung giới thiệu, Yung bắt liên lạc được với Nguyễn Văn Lũy, Chủ tịch Hội Việt kiều Yêu nước tại San Francisco và Lũy cho Yung gặp hai “đồng chí đặc lực” học tại Virginia Tech, Christiansburg, VA. Sĩ quan đặc trách Rob Hall được tái chỉ định trở về cộng tác với Yung.

Cuối 1976, Yung điện thoại xin đến thăm Đinh Bá Thi, đại sứ CS tại Liên Hiệp Quốc ở New York với một bao thư tài liệu của Trương Đình Hùng. Thi vui vẻ nhận lời vì quen thân với ĐS Đặng Quang Minh. Chẳng những thế, Thi còn mời Yung Krall đến ở tại Sứ quán. Vì xông vào hang cọp, Yung thông báo trước cho CIA/FBI biết: nếu quá ba ngày, không nhận được tin, là có chuyện nguy. Nhân viên sứ quán vốn vẹn gồm có Phạm Ngọc, Tham vụ phụ tá, Phạm Dương chuyên viên kinh tế, Hưng gác dan kiêm đầu bếp, và Vân tài xế kiêm vệ sĩ. Tất cả sống chung với nhau, nhịn ăn điểm tâm “đề tiết kiệm”, thường xuyên nghe ngóng thời sự trên 3 máy truyền hình và không được phép rời Nữ Ước quá 25 dặm.

Theo Yung, Đinh Bá Thi tánh tình cởi mở và không quá khích. Y than vợ đang bệnh nặng ở VN và không được Chính phủ cho xuất ngoại. Nhân viên ngoại giao không có quyền đem theo gia đình để tránh nạn đào ngũ. Thi thông cảm nỗi khó khăn thân mẫu của Yung gặp phải nếu trở về VN. Thi buồn rầu nhận định:

“Một khi chế độ không đem lại hạnh phúc cho dân và không đưa đất nước tiến tới một tương lai hứa hẹn thì phải thôi lui và tự đặt câu hỏi: Vì sao?” (trang 312, hồi ký).

Sau khi CIA trắc nghiệm bằng máy dò sự thật, polygraph test, theo thủ tục định kỳ, Yung Krall trở lại Paris, tổng hành dinh tình báo VC ở hải ngoại. Mỗi chuyến đều có Rob Hall đi kèm, để bảo vệ an ninh và vì lý do nghề nghiệp.

Tuy đại diện cho MTGPMN, Phan Thanh Nam thiên hẳn về chủ trương của Hà Nội xúc tiến thống nhất gấp VN. Nam khuyên Yung không nên lộ diện với Việt kiều cánh tả để

để làm việc mật với y. Nam còn xúi Yung bề ngoài vung vít chống Cộng, để đánh lạc hướng. Yung cũng bị Phòng Nhì Pháp theo dõi. Phòng thuê của cô tại khách sạn bị lục soát, điện thoại bị ghi âm. Yung phản đối, viên Giám đốc xin lỗi, nói rằng có sự hiểu lầm.

Vì tính cách hệ trọng của kỳ công tác này, Yung được gặp Dan Andrew, chỉ huy khu vực của CIA. Huỳnh Trung Đồng đề nghị Yung đứng ra thành lập một Hội Việt–Mỹ tại Hoa Kỳ vì các nhóm Việt kiều Yêu nước ở Hoa Thịnh Đốn, San Francisco và nơi khác chống đối lẫn nhau. Chính Trương Đình Hùng (tự David Trương) nhiều lần khuyên Yung không nên liên hệ với những nhóm “ăn hại” vừa kể.

Dù sao, theo Yung, những tổ chức này đã thu được vài kết quả:

* Móc nối với một số trí thức và khoa học gia HK hô hào giúp chính quyền Hà Nội. GS Edward Cooperman, thuộc Đại học Fullerton, California, sáng lập viên của Ủy ban US–VN Science & Technology Committee, là một thí dụ.

Yung xâm nhập vào hoạt động của Ủy ban. Một thời gian sau, xảy ra hai vụ:

1. Trần Văn Bé Tư mưu sát hụt KS Trần Khánh Vân, thành viên của Ủy ban nói trên và
2. Sinh viên Lâm Văn Minh hạ sát Cooperman.

Cộng đồng người Việt rất xao động về chuyện thanh toán này. Mặt khác, lúc ở Paris, Yung cũng đã lui tới với vài phần tử trước hợp tác với MTGP, nay bắt mắt:

* Ký giả Cao Minh Chiếm và Kỹ sư Huỳnh Ngọc Châu, rể và con của cố Huỳnh Ngọc Nhuận, một triệu phú ở Gia Định từng chứa chấp tại nhà dục sĩ Hồ Thu và nhiều nhân vật kháng chiến. Sau 1975, bà Nhuận bị CS giam cầm và tịch thu tài sản.

Kể từ mùa xuân 1977, Yung bám sát hoạt động của Trương Đình Hùng. Hùng nghịch với Nguyễn Văn Lũy và làm việc thẳng với Phan Thanh Nam (Paris) và Đinh Bá Thi (New York), đồng thời liên lạc trực tiếp với Hà Nội.

Hùng tâm tình với Yung rằng, với khả năng sẵn có và giao thiệp rộng, y mơ ước ngày CIA, được “Trung Ương” giao cho trách nhiệm điều khiển “hệ thống thông tin quốc ngoại CS” ở Hoa Kỳ, tương đương với vai trò giám đốc CIA Việt Nam (!).

Mộng xa vời, chưa đạt thì xô khám. Đúng vậy, Yung liền thông báo cho Clarence Kelley, Giám đốc FBI và Thứ trưởng Ngoại giao Warren Christopher hay khi David Trương khoe với cô rằng y “có thể có làm những gì y muốn”, nhờ nắm được một nhân vật (HK) “vô ra ở tầng thứ 7 của Bộ Ngoại giao” (trang 336, hồi ký).

Cuối tháng 4/1977, Huỳnh Trung Đồng, vừa được thu nạp vào đảng CS sau một cuộc viếng thăm Hà Nội, mời Yung Krall qua Paris “để chào” Thủ tướng Phạm Văn Đồng công du tại Pháp. David Trương nhờ Yung trao cho Phan Thanh Nam hai bao thơ “tối mật/tối khẩn”. Tất nhiên, FBI chụp ảnh tất cả tài liệu bên trong.

Huỳnh Trung Đồng niềm nở chào đón Yung ở Paris và giới thiệu với bốn cán bộ VC, trong đó có một phụ nữ tên Vân, nguyên phụ tá của Ngoại trưởng Nguyễn Thị Bình tại Hội nghị Paris. Tất cả tỏ vẻ vui mừng nhận được tài liệu của T. Đ. Hùng để cho phái đoàn CS Việt nhóm hôm sau với đại diện của Washington về “vấn đề bồi thường chiến tranh”.

Giờ chót, không rõ lý do, Huỳnh Trung Đồng xin Yung đừng đến phi trường Orly đón Thủ tướng Đồng và dự buổi tiếp tân.

Tại HK, chiến dịch “Operation Magic Dragon” xúc tiến để tóm trọn gói tổ chức tình báo Việt Cộng. FBI ghi âm được đầy đủ điện đàm giữa Trương Đình Hùng và Ronald Louis Humphrey, một nhân viên của USIA, US Information Agency.

Với sự đồng ý của Tổng thống Carter và giấy phép của Bộ trưởng Tư pháp Griffin Bell, FBI đặt máy thu hình bí mật trong văn phòng của Humphrey và bắt quả tang đương sự trộm tài liệu bí mật quốc gia để chuyển cho Hùng.

Trong bức thư riêng do Phan Thanh Nam nhờ Yung đưa cho Hùng, Nam viết:

* “Hoan nghinh chương trình làm việc của anh. Có những cố gắng lừa đảo và bịp lẫn nhau”.

Hùng sống thanh bạch trong một căn phố nhỏ, đầy sách và báo, ở đường F. Street và làm việc trong một tiệm gửi thư tín, đường M Street, Hoa Thịnh Đốn.

Khi Yung đến từ già Hùng để đi Luân Đôn, nhiệm sở mới của chồng chuyển về Bộ Tư Lệnh Hải quân HK tại Âu châu, Hùng đưa cho Yung một bì thư đựng tài liệu “lấy từ Quốc hội” để nhờ trao cho Huỳnh Trung Đồng. Hùng nói:

* “I ran over to the Congress to get a package of that stuff”.

Đây là bao thơ cuối cùng, trước ngày Hùng bị bắt.

Yung Krall thử thi hành một kế hoạch chót trước khi thôi việc với CIA–FBI:

* Thuyết phục thân sinh từ nhiệm và giúp người anh cả là sĩ quan VC Đặng Văn Khôi trốn khỏi. CIA tặng cho Khôi 10,000 đô để trang trải chi phí.

Yung qua Paris nhờ ĐS Võ Văn Sung can thiệp với Bộ Ngoại giao CS cho Đặng Quang Minh đến Pháp gặp vợ, khai đang đau nặng.

Sung cho biết đến nay, chính phủ Hà Nội không cho cán bộ nào, dù cao cấp, xuất ngoại vì vấn đề riêng tư.

Yung đánh liều gửi hai bức thơ thỉnh nguyện cho Tổng Bí thư Lê Duẩn và Ngoại trưởng Nguyễn Duy Trinh, kèm theo giấy chứng bệnh (giả) của mẹ.

Bất ngờ, một thời gian sau, Lai Xuân Chiêu, xử lý thường vụ Tòa đại sứ VC tại Anh quốc, cho Yung hay ĐS Đặng Quang Minh, trong dịp công du tại Moscou, sẽ ghé Luân Đôn.

Được thông báo, Rob (CIA) và Bill (FBI) đề nghị Yung hãy khuyên cha xin về hưu và di cư qua Hoa kỳ. Nếu Đặng Quang Minh cương quyết từ chối, họ sẵn sàng giúp tay để tổ chức bắt cóc.

Ngày 13/12/1977, ĐS Minh đến phi trường Heathrow. Ban ngày, ĐS Minh ở tại nhà Yung, chuyện trò và ăn uống với vợ con nhưng ban đêm lại nhứt quyết đòi về ngủ tại phòng của sứ quán dành riêng cho khách. Nói là tuân hành quy tắc chung (của CS!).

Khi nghe Yung năn nỉ về vấn đề xin về hưu để đoàn tụ với gia đình, ĐS Minh lắc đầu, trả lời:

* “Đảng còn cần, không thể trốn nhiệm vụ!”.

ĐS Minh có vẻ hoảng hốt khi Yung – quá thất vọng – nói đùa:

* “Con sẽ bắt cóc Ba!”.

Cuối cùng, Yung bỏ qua ý định bắt cóc vì biết giải pháp này sẽ vĩnh viễn đốt cháy cuộc đời của cha, chỉ biết có Đảng.

Nơi trang 382, Yung Krall chán nản kết luận:

* “Phải có gì hơn phép màu mới thắng nổi sự mê tín lý tưởng và lòng chung thủy vô biên của cha tôi đối với chủ trương của ông!”.

Mẹ Yung thấy con khổ sở bèn vỗ về:

* “Không thể thay đổi đất nước và dân Việt bằng cách tố khổ sông CS trước mặt Ba. Đừng hành hạ Ba vì kinh nghiệm đau đớn của con. Không phải chỉ Ba con mà là cả chế

độ đã không làm được gì tốt cho dân tộc. Mẹ biết con khổ, con còn trẻ, rồi mọi vết thương sẽ hàn gắn. Ba con không còn thời gian như con”.

Khi tiễn cha lên máy bay, Yung cảm động bắt tay từ giã, với lời thú:

* “Con chống Chính phủ CS. Con không chống Ba!”.

Đặng Quang Minh trả lời, lạnh lùng: “Con là con, Ba là Ba. Ba không chịu trách nhiệm về những gì con làm!”. (trang 385. 395. Hồi ký)

Đây là cuộc hội ngộ chót. Yung Krall quyết định giải nghệ mặc dù về thành quả công tác, Yung được thưởng cấp đánh giá như một spy catcher, super spook, superstar spy và CIA tăng nguyệt phí lên 1,200 đô, một giá rẻ mạt, sánh với bao nhiêu công sức và hy sinh!

Tiền không phải là mục tiêu. Yung không thiết tha gì nữa. Cô trả lời với Tony Lapham, Cố vấn CIA, và John Martin, Luật sư của Bộ Tư pháp, rằng cô sẵn sàng làm chứng (nhân chứng chính, key witness) khi Tòa xử vụ án gián điệp VC.

Quyết định này gây nguy hiểm cho cô và gia đình. Mặt khác, sẽ chấm dứt liên hệ từ nay với CIA và FBI vì cô lộ diện. Nhưng không sao!

Ngày 31/1/1978, FBI bủa lưới bắt Ronald Humphrey, Trương Đình Hùng và đồng bọn.

Một số can phạm khác bị truy tố nhưng không bị bắt:

* Huỳnh Trung Đồng, Phan Thanh Nam, Nguyễn Ngọc Giao và Đinh Bá Thi.

Trong hồ sơ, Yung cung khai dưới bí danh Keyseat, ngụ tại 8 Regal Lane, Regent Park, London.

Giới truyền thông HK âm ỉ tung tin về vụ án này. Huỳnh Trung Đồng gởi cho Yung Krall một tấm thiệp căn dặn “hãy đề phòng” vì tới giờ chót, y vẫn không ngờ Yung là gián điệp nhị trùng.

Mãi đến ngày 17/3/1978, công chúng mới biết được lý lịch thật của Keyseat. Yung liền nhận được nhiều thư nặc danh hăm dọa và sỉ vả là “kẻ phản bội”.

CIA cũng không hài lòng vì mất một cộng tác viên đặc lực. Nỗi khổ tâm của Yung là không biết hậu quả gì xảy ra tại VN cho cha và anh?

Tuy nhiên, cô không hối tiếc đã giúp lật tẩy CS phá hoại tại Hoa kỳ, đăt dung thân của gia đình cô.

Những tâm tư này được gói gắm trong một hồi ký đầy kỷ niệm và nước mắt:

* “Một Ngàn Giọt Lệ Rơi”.

Yung Krall đã biến các dày xéo của bản thân và đất nước thành một hành động tích cực để đấu tranh cho dân chủ. Trong những lần tiếp xúc riêng, Yung Krall đã trả lời như sau vài câu hỏi của chúng tôi:

1. Ngày 8/7/1978, Humphrey và Trương Đình Hùng bị Tòa phạt mỗi người 15 năm tù ở về tội làm gián điệp. Humphrey có vợ Việt khi y phục vụ tại VN. Hùng có vợ Mỹ và định cư tại Âu châu sau ngày thụ án xong. ĐS Đình Bá Thi bị trục xuất khỏi HK, chết trong một tai nạn xe hơi (hình như do CS bố trí vì nghi Thi “chệch hướng”).

2. ĐS Đặng Quang Minh là người của Trung ương đảng bộ gài trong MTGPMN nên vẫn tại chức đến ngày qua đời tại Sài Gòn năm 1986, vì bệnh đau tim. Chức vụ chót của đương sự là Cố vấn Bộ Ngoại Giao CS. Có liên lạc với gia đình nhưng tuyệt nhiên không hề đề cập đến vụ án.

3. Sau khi Tòa HK tuyên xử, để đánh lạc hướng dư luận, báo chí CS viết rằng “con của một đảng viên cao cấp CS bị CIA buộc gài bẫy ĐS Đình Bá Thi và con trai của một luật sư trong vụ gián điệp”.

4. Tháng 6/1986, hai tháng trước khi cha qua đời, Đặng Văn Khôi, sau nhiều lần vượt biên thất bại, đến định cư tại HK. Khôi hiện sinh sống tại New York bằng nghề dạy guitar.

5. Tháng 4/1986, thôi việc với CIA, tác giả Yung Krall, với tư cách riêng, qua Bắc Kinh 2 tuần để viếng Hoàng Văn Hoan, bạn nổi khổ của Hồ Chí Minh, ty nạn tại Trung cộng và bị Lê Duẩn xử tử hình khiếm diện. Đặng Quang Minh và Hoàng Văn Hoan là hai con cò được tín nhiệm của Điện Cẩm Linh và Bắc Kinh bên cạnh Hồ Chí Minh. Đặng Quang Minh trung thành với Hà Nội đến cùng, còn Hoan thì đào thoát qua Trung cộng vì chống cánh Duẩn – Thọ. Yung Krall sẽ viết bài tường thuật vụ tiếp xúc hi hữu này.

6. Một số tài liệu về vụ án Đình Bá Thi – Trương Đình Hùng đến nay chưa được giải mật nên không thể ghi vào hồi ký MNGLR.

Hoa kỳ lập bang giao và giao thương với Việt Nam là tạo cơ hội cho Hà Nội mở rộng lưới gián điệp tình báo tại Mỹ trong mọi lãnh vực:

Yeltsin, một cựu thành viên CS biết quá nhiều, đã khẳng định: “CS không bao giờ thay đổi Chúng chỉ có thể bị thay thế”.

Học giả Jean Francois Revel quả quyết dứt khoát hơn: “Cách duy nhất để cải lương chủ nghĩa xã hội là xóa bỏ nó đi”.

Lâm Lễ Trinh

